

Số: 899/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 892/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đăng L – sinh năm 1995; CCCD số 001095006710 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021 .

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: T, xã P, thành phố Hà Nội

- Chị Trần Ngọc D – Sinh năm: 2001; CCCD số: 001301004481 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/04/2021.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng L và chị Trần Ngọc D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2023 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm đầu. Đến tháng 2/2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng đã có thời gian nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh L, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L và chị D có một con chung Nguyễn Đăng Hiếu M – sinh ngày 26/3/2024. Anh, chị thống nhất giao con cho chị D trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị D 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng L và chị Trần Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị D có một con chung Nguyễn Đăng Hiếu M – sinh ngày 26/3/2024. Anh, chị thống nhất giao con cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị D 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh L, chị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Đăng L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp theo biên lai số 0019728 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh L đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND xã/phường nơi thực
Hiện việc ĐKKH.
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm